

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Trần T số tiền là 34.500.000 (Ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Về phương thức trả nợ: Trả làm 12 lần, mỗi lần trả số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng, tháng cuối cùng (tháng 07/2025) trả số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng với thời gian cụ thể như sau:

+ Lần 01: Vào ngày 15/8/2024, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 02: Vào ngày 15/9/2024, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 03: Vào ngày 15/10/2024, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 04: Vào ngày 15/11/2024, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 05: Vào ngày 15/12/2024, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 06: Vào ngày 15/01/2025, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 07: Vào ngày 15/02/2025, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 08: Vào ngày 15/03/2025, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 09: Vào ngày 15/04/2025, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 10: Vào ngày 15/05/2025, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 11: Vào ngày 15/06/2025, trả số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Lần 12: Vào ngày 15/07/2025, trả số tiền là 1.500.000 đồng.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Kể từ thời điểm trả nợ do các bên đương sự thỏa thuận và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên mà bên phải thi hành án chậm trả số tiền cho bên được thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh Phạm Văn H phải chịu 862.500 (*Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Trần T số tiền tạm ứng án phí là 862.500 (*Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002567 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi